

Đ, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Anh Trương Quang T1, sinh năm 1976, địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị T và anh Trương Quang T1 đăng ký kết hôn ngày 03/3/2009 tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện theo đúng quy định của pháp luật. Anh chị có một khoảng thời gian chung sống thuận hòa, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau. Tuy nhiên, sau đó giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mặc dù hai bên đã cố gắng nói chuyện, trao đổi với nhau nhiều lần nhưng vẫn không thể khắc phục, hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị T và anh Trương Quang T1 yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Quang T1 có 02 con chung là Trương Lê Quế A, sinh ngày 12/5/2011 và Trương Lê Tuệ M, sinh ngày 26/01/2021. Sau khi ly hôn, chị T và anh T1 thỏa thuận giao cho chị T quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Quế A và Tuệ M, anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/tháng/02 con.

Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2024 cho đến khi các cháu Quế A, Tuệ Minh thành niên hoặc có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

[3] **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Lê Thị T và anh Trương Quang T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về lệ phí:** Chị Lê Thị T và anh Trương Quang T1 thỏa thuận chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm mỗi người 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị T và anh Trương Quang T1 thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2009 của UBND Phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng hết hiệu lực*).

- **Về con chung:** Giao cháu Trương Lê Quế A, sinh ngày 12/5/2011 và Trương Lê Tuệ M, sinh ngày 26/01/2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi cháu mỗi tháng 7.500.000 đồng (15.000.000 đồng/tháng/02 cháu). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu Quế A, Tuệ Minh thành niên hoặc có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí:** Chị Lê Thị T và anh Trương Quang T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000328 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị T, anh T1 đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tp Đông Hà;
- CC THADS tp Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THÂM PHÁN

Ngô Thị Khánh Phương